

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN BUÔN ĐÔN
TỈNH ĐẮK LẮK**

Bản án số: 14/2021/HSST

Ngày 20/7/2021.

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập- Tự do- Hạnh phúc

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN BUÔN ĐÔN, TỈNH ĐẮK LẮK

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán- Chủ tọa phiên tòa: Ông Huỳnh Định Tình.

Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Y Đưng Knul

2. Ông Trần Vĩnh Trung

Thư ký tòa án: Ông Đinh Ngọc Lương – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Buôn Đôn, tỉnh Đắk Lắk.

Đại diện viện kiểm sát nhân dân huyện Buôn Đôn tham gia phiên tòa: Bà Phạm Thị Thủy – Kiểm sát viên.

Ngày 20/7/2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Buôn Đôn, tỉnh Đắk Lắk xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 19/2021/HSST ngày 25 tháng 06 năm 2021, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 19/2021/QĐXXST-HS ngày 06 tháng 07 năm 2021, đối với bị cáo:

- **Nguyễn T** - Sinh năm 1968, tại tỉnh Quảng Ngãi.

Nơi cư trú: Thôn M, xã T, huyện B, tỉnh Đắk Lắk.

Nghề nghiệp: Làm nông; Trình độ học vấn: 8/12.

Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không

Con ông Nguyễn Chung (đã chết) và bà Bùi Thị T - sinh năm 1937. Vợ là Tổng Thị Mỹ H – Sinh năm 1970; Có 02 con lớn sinh năm 1990, nhỏ sinh năm 1993.

Tiền án, tiền sự: Không

Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn “Cấm đi khỏi nơi cư trú” (có mặt)

- **Người bị hại:** Ông Đào Quang V – sinh năm 1965

Địa chỉ: Thôn C, xã T, huyện B, tỉnh Đắk Lắk (có mặt)

Người làm chứng:

- Ông Phan Th – sinh năm 1966,

Địa chỉ: Thôn M, xã T, huyện B, tỉnh Đắk Lắk (có mặt)

- Ông Nguyễn Ngọc T1 – sinh năm 1969,

Địa chỉ: Thôn M, xã T, huyện B, tỉnh Đắk Lắk (có mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 12 giờ 30 phút, ngày 26/01/2021, Nguyễn T mời ông Phan Th, ông Nguyễn Ngọc T1, cùng trú thôn tại M, xã T, huyện B và một người tên Th là

người quen lâu ngày gặp lại (không xác định được lai lịch, địa chỉ cụ thể) đến ăn nhậu tại nhà mình thuộc thôn M, xã T, huyện B, tỉnh Đắk Lắk. Sau đó ông Đào Quang V là hàng xóm đến chơi và được T mời tham gia nhậu cùng. Trong khi đang nhậu, ông V rủ T và ông Th chơi bài “bình xập xám” quy ước nếu ai thua thì bỏ tiền mua thêm bia về uống, cả ba người đồng ý đánh bài để mua bia. Trong lúc đánh bài thì giữa ông V và T xảy ra mâu thuẫn tranh cãi và chửi nhau, sau đó ông V dùng tay phải kẹp cổ và dùng tay trái đâm vào mặt T nhưng chưa gây cho T bị thương tích gì. Khi cả hai đang đánh nhau thì được ông T1 và ông Th can ngăn, mặc dù đã được can ngăn nhưng do bức tức về việc ông V đánh mình nên T đã lấy 01 (một) con dao để sẵn trên tủ đồ trong phòng khách của gia đình, dùng tay phải cầm dao chém 01 (một) nhát theo hướng từ trên xuống dưới trúng vào cẳng tay trái của ông V gây thương tích; khi thấy ông V bị thương thì Tuấn không chém nữa mà tự dừng lại. Còn ông V được ông T đưa đi cấp cứu tại Bệnh viện đa khoa Vùng Tây Nguyên

Tại bản kết luận giám định pháp y về thương tích số 290/GĐHS, ngày 12/3/2021 của Trung tâm pháp y tỉnh Đắk Lắk, kết luận: Vết thương mặt sau ngoài 1/3 trên – giữa cẳng tay (T), kích thước #08 cm; mẻ vỏ xương trụ tay (T); đứt nhánh thần kinh gian cốt sau tay (T) (nhánh của thần kinh quay (T)). Tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây nên của ông Đào Quang V là 14 % (mười bốn phần trăm). Do vật sắc tác động trực tiếp hướng từ trước ra sau, từ trái sang phải, từ trên xuống dưới. Vật tác động gây ra thương tích: Vật sắc.

Vật chứng trong vụ án: Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Buôn Đôn đã thu giữ 01 (một) con dao có đặc điểm loại dao lưỡi sắc có tổng chiều dài là 33 cm, cán dao bằng nhựa màu đen dài 11cm, phần lưỡi dao bằng kim loại màu trắng sáng có chiều dài 22cm, độ rộng lưỡi dao 3,9cm, trên lưỡi dao có 01 vết mẻ rộng 01 cm của gia đình bị cáo Nguyễn T

Sau khi gây án, bị cáo Nguyễn T đã chủ động thăm gặp, xin lỗi và bồi thường số tiền là 4.300.000 đồng (bốn triệu ba trăm nghìn đồng) cho ông Đào Quang V. Ông V đã làm đơn bãi nại và không có yêu cầu gì thêm về phần dân sự nên không đề cập giải quyết.

Trong vụ án này ông Đào Quang V có hành vi dùng tay không đánh vào mặt bị cáo Nguyễn T nhưng không gây ra thương tích, bị cáo cũng không có yêu cầu truy cứu trách nhiệm hình sự đối với ông V nên Cơ quan Cảnh sát điều tra không đề cập xử lý hình sự. Tuy nhiên, hành vi đánh nhau của ông V thuộc phạm vi điều chỉnh của pháp luật hành chính, căn cứ điểm a, khoản 2, Điều 5 Nghị định 167/2013 ngày 12/11/2013 của chính phủ, Công an huyện Buôn Đôn ra quyết định xử phạt hành chính đối với hành vi đánh nhau của ông V bằng hình thức phạt tiền, mức phạt: 750.000 đồng (bảy trăm năm mươi nghìn đồng).

Tại bản cáo trạng số 17/CT-VKS ngày 21/06/2021 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Buôn Đôn, tỉnh Đắk Lắk truy tố bị cáo Nguyễn T về tội “Cố ý gây thương tích” theo điểm đ khoản 2 Điều 134 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa sơ thẩm bị cáo Nguyễn T thành khẩn khai nhận hành vi do bị cáo thực hiện vào ngày 26/01/2021, sau khi gây thương tích cho ông Đào Quang V, bị cáo và gia đình đã đến xin lỗi và thỏa thuận bồi thường số tiền 4.300.000 đồng. Bị hại cũng xin bãi nại và giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo. Lời khai của bị cáo phù hợp với

nội dung bản cáo trạng, phù hợp lời khai của người bị hại, người làm chứng có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa.

Sau khi phân tích đánh giá tính chất vụ án, phân tích đánh giá các chứng cứ buộc tội, các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cũng như nhân thân của bị cáo, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Buôn Đôn giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Nguyễn T phạm tội “Cố ý gây thương tích”. Đồng thời đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm đ khoản 2 Điều 134; điểm b, e, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; khoản 1 Điều 54 và khoản 1, 2 và 5 Điều 65 Bộ luật hình sự.

Xử phạt bị cáo Nguyễn T từ 15 đến 18 tháng tù, nhưng cho hưởng án treo. Thời gian thử thách từ 02 năm 06 tháng đến 03 năm.

Về xử lý vật chứng: Đề nghị áp dụng điểm a khoản 1 Điều 46; điểm a khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự; điểm a, c khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự để tuyên tịch thu tiêu hủy 01(một) con dao có đặc điểm loại dao lưỡi sắc có tổng chiều dài là 33 cm, cán dao bằng nhựa màu đen dài 11cm, phần lưỡi dao bằng kim loại màu trắng sáng có chiều dài 22cm, độ rộng lưỡi dao 3,9cm, trên lưỡi dao có 01 vết mẻ rộng 01 cm.

Về trách nhiệm dân sự: Bị cáo đã tự nguyện thỏa thuận bồi thường cho bị hại. Người bị hại ông Đào Quang V đã làm đơn bãi nại và không có yêu cầu gì thêm về phần dân sự nên không đề cập giải quyết.

Bị cáo Nguyễn T thừa nhận luận tội của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Buôn Đôn là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật, không oan sai, bị cáo không có ý kiến tranh luận gì thêm, đối với yêu cầu về bồi thường bị cáo đồng ý bồi thường những khoản chi phí hợp lý và xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Về tố tụng: Các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Buôn Đôn, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Buôn Đôn, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục của Bộ luật Tố tụng hình sự quy định và không bị ai khiếu nại gì về việc tiến hành các hoạt động tố tụng đối với vụ án nên toàn bộ hoạt động tố tụng, thu thập chứng cứ đều hợp pháp.

[2] Về tội danh: Xét lời khai của bị cáo Nguyễn T tại phiên tòa sơ thẩm phù hợp với lời khai của bị cáo trong giai đoạn điều tra, phù hợp với lời khai của người bị hại, của những người làm chứng và các tài liệu, chứng cứ khác đã thu thập có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa cũng như kết quả tranh tụng tại phiên tòa sơ thẩm. Như vậy đã có đủ cơ sở xác định vào ngày 26/01/2021, tại nhà ở của mình thuộc thôn M, xã T, huyện B, tỉnh Đắk Lắk, do mâu thuẫn trong lúc ăn nhậu và ông Đào Quang V có dùng tay kẹp cổ và đánh đấm vào mặt bị cáo Nguyễn T được mọi người can ngăn. Liên sau đó bị cáo Nguyễn T đã có hành vi dùng dao chém gây thương tích cho ông Đào Quang V với tỷ lệ tổn thương cơ thể là 14%. (mười bốn phần trăm).

Hành vi do bị cáo thực hiện là nguy hiểm cho xã hội, được quy định trong Bộ luật hình sự hiện hành, không những xâm phạm đến thân thể, sức khỏe của người khác mà còn ảnh hưởng đến trật tự an toàn xã hội. Bị cáo hoàn toàn có đủ khả năng nhận thức về tính chất nguy hiểm cho xã hội của hành vi do mình thực hiện cũng như hậu quả xảy ra nhưng vẫn cố ý dùng hung khí nguy hiểm thực hiện tội phạm.

Xét luận tội của đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện Buôn Đôn tại phiên tòa sơ thẩm là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật, cần chấp nhận.

Như vậy đã có đủ căn cứ kết luận: Bị cáo Nguyễn T phạm tội “Cố ý gây thương tích” theo qui định tại điểm đ khoản 2 Điều 134 Bộ luật Hình sự.

Điều 134 Bộ luật hình sự quy định:

1. Người nào cố ý gây thương tích hoặc gây tổn hại cho sức khỏe của người khác mà tỷ lệ tổn thương cơ thể từ 11% đến 30% hoặc dưới 11% nhưng thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm:

a) Dùng vũ khí, vật liệu nổ, hung khí nguy hiểm hoặc thủ đoạn có khả năng gây nguy hại cho nhiều người;..

2. Phạm tội thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 02 năm đến 06 năm:

đ) Gây thương tích hoặc gây tổn hại cho sức khỏe của người khác mà tỷ lệ tổn thương cơ thể từ 11% đến 30% nhưng thuộc một trong các trường hợp quy định tại các điểm từ điểm a đến điểm k khoản 1 Điều này.

[3] Về tính chất, mức độ của hành vi phạm tội: Xét tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo và hậu quả xảy ra thấy cần áp dụng hình phạt phù hợp để cải tạo, giáo dục bị cáo và góp phần răn đe phòng ngừa cho xã hội.

[4] Xét về tình tiết tăng nặng, tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Trong quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa bị cáo đã thành khẩn khai báo, biết ăn năn hối cải, bồi thường hại cho người bị hại, bị cáo phạm tội trong trường hợp bị kích động về tinh thần do người bị hại gây ra. Người bị hại có đơn bãi nại và xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo, đây là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm b, e, s khoản 1 khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự. Bị cáo có ba tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại khoản 1 và khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự do đó cần áp dụng Điều 54 Bộ luật hình sự trong khi lượng hình, cũng đủ góp phần để răn đe, giáo dục đối với bị cáo đồng thời thể hiện chính sách nhân đạo của pháp luật Nhà nước ta.

Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo Nguyễn T không có.

[5] Về áp dụng hình phạt: Xét mức hình phạt mà đại diện Viện kiểm sát đề nghị áp dụng đối với bị cáo hình phạt tù nhưng cho hưởng án treo là có căn cứ pháp luật và thỏa đáng.

Xét thấy bị cáo có nhân thân tốt, có nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, có nơi cư trú rõ ràng, bị cáo tỏ ra ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình, người bị hại có đơn xin bãi nại và xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo. Vì vậy Hội đồng xét xử thấy rằng không cần bắt bị cáo chấp hành hình phạt tù mà cho bị cáo tự cải tạo ngoài xã hội có sự giám sát giáo dục của chính quyền địa phương và gia đình là phù hợp, cũng đủ cải tạo giáo dục bị cáo trở thành công dân có ích cho gia đình và xã hội.

[6] Về xử lý vật chứng: Vật chứng trong vụ án là 01 (một) con dao có đặc điểm loại dao lưỡi sắc có tổng chiều dài là 33 cm, cán dao bằng nhựa màu đen dài 11cm, phần lưỡi dao bằng kim loại màu trắng sáng có chiều dài 22cm, độ rộng lưỡi dao 3,9cm, trên lưỡi dao có 01 vết mẻ rộng 01 cm của gia đình bị cáo Nguyễn T không có giá trị sử dụng nên cần áp dụng điểm a khoản 1 Điều 46; điểm a khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự; điểm a, c khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự để tịch thu tiêu hủy.

[7] Về trách nhiệm dân sự: Bị cáo và người bị hại đã tự thỏa thuận bồi thường xong, người bị hại không yêu cầu gì thêm nên không đề cập giải quyết.

[8] Về án phí: Bị cáo Nguyễn T phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên.

QUYẾT ĐỊNH:

[1] **Tuyên bố:** Bị cáo Nguyễn T phạm tội “Cố ý gây thương tích”.

Áp dụng điểm đ khoản 2 Điều 134; điểm b, e, s khoản 1 khoản 2 Điều 51; khoản 1 Điều 54; khoản 1, khoản 2 và khoản 5 Điều 65 Bộ luật hình sự.

- Xử phạt bị cáo Nguyễn T 01 (một) năm 06 (sáu) tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách 03 (ba) năm tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Giao bị cáo Nguyễn T cho Ủy ban nhân dân xã Tân Hòa, huyện Buôn Đôn, tỉnh Đắk Lắk giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách. Gia đình bị cáo có trách nhiệm phối hợp với chính quyền địa phương trong việc giám sát, giáo dục bị cáo.

Trong trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại khoản 3 Điều 92 Luật Thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, nếu người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ theo quy định của Luật Thi hành án hình sự 02 lần trở lên, thì Tòa án có thể quyết định buộc người đó phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo. Trường hợp thực hiện hành vi phạm tội mới thì Tòa án buộc người đó phải chấp hành hình phạt của bản án trước và tổng hợp với hình phạt của bản án mới theo quy định tại Điều 56 của Bộ luật hình sự.

[2] Các biện pháp tư pháp:

- Về xử lý vật chứng: Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 46; điểm a khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự; điểm a, c khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự.

Tịch thu tiêu hủy 01 (một) con dao có đặc điểm loại dao lưỡi sắc có tổng chiều dài là 33 cm, cán dao bằng nhựa màu đen dài 11cm, phần lưỡi dao bằng kim loại màu trắng sáng có chiều dài 22cm, độ rộng lưỡi dao 3,9cm, trên lưỡi dao có 01 vết mẻ rộng 01 cm. *(Theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 22/6/2021 giữa Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Buôn Đôn và Chi cục thi hành án dân sự huyện Buôn Đôn).*

- Về trách nhiệm dân sự: Bị cáo và người bị hại đã tự thỏa thuận bồi thường xong, người bị hại không yêu cầu gì thêm nên không đề cập giải quyết.

[3] Về án phí: Áp dụng Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự, điểm a, c khoản 1, Điều 23; Điều 26 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban

thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Buộc bị cáo Nguyễn T phải nộp 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

[4] Quyền kháng cáo: Bị cáo và người bị hại có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Đắk Lắk;
- VKSND tỉnh Đắk Lắk
- VKSND huyện Buôn Đôn;
- CQCSĐT Công an huyện;
- Bị cáo;
- Những người tham gia tố tụng;
- Chi cục THA dân sự;
- Lưu HS;

T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa.

(đã ký)

Huỳnh Định Tình